

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 289/2024/HS-ST

Ngày: 19/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Bà Trần Văn Triều

3. Bà Lê Thị Xuân Lang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Út – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2024/HSST ngày 23/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2745/2024/QĐXXST-HS ngày 22/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn T**; giới tính: nam; sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1432/11 đường N, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Vũ Văn H và bà Dương Thị S; vợ tên Trần Thị Kim P (sinh năm 1969).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/4/2014, bị Công an Q (nay là thành phố T) xử phạt 750.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bắt, tạm giam: 07/6/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Dương Quốc B**; giới tính: nam; sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1432/11 đường N, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Dương Văn T (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Trần Thị Kim P; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 07/6/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà **Phan Thu T1**, luật sư của Văn phòng L, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Minh N**; sinh năm 1993; nơi cư trú: 1026 đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/3/2022, anh Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sh biển số 59X2-70307 đến quán B1, địa chỉ số A Đường số A, Khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để xem chơi bi da. Khi đến nơi, anh N dựng xe phía trước quán, khóa cổ xe rồi vào quán. Bị cáo Dương Quốc B là nhân viên giữ xe của quán yêu cầu N mở khóa cổ xe để tiện cho việc sắp xếp xe. Anh N không thực hiện nên giữa đôi bên có lời qua tiếng lại, xúc phạm lẫn nhau. B gọi điện thoại cho bị cáo Dương Văn T (là cha của B) kể lại sự việc vừa nêu. T liền lấy 01 mã tấu dài 40cm (có sẵn tại nhà) rồi điều khiển xe máy đi đến quán B2. T đi vào trong quán nơi anh N đang ngồi và dùng dao chỉ vào mặt anh N nói “chỗ chú làm ăn sao con tới phá hoại vậy N” thì đôi bên xảy ra tranh cãi, chửi nhau. Lúc này, B từ phía ngoài chạy đến nơi anh N đang đứng, cầm dao xếp đâm anh N 01 nhát trúng vào vùng bụng, 01 nhát vào vùng liên sườn 2 cạnh trái xương ức. Anh N bỏ chạy thì B, T tiếp tục cầm dao truy đuổi nhưng không kịp. Sau đó, T và B rời khỏi hiện trường, vứt bỏ hung khí. Còn anh N được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N1.

Sau đó, ông Nguyễn Văn T2 là cha của anh N đến Công an phường T, thành phố T trình báo sự việc. Công an phường T đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để

tạm giam đối với T và B về tội “Giết người”. Do Thảo, B đã đi khỏi địa phương nên không thi hành lệnh bắt được. Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã đối với T và B.

Đến ngày 07/6/2023, T và B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú và bị bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, T và B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai nhận tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (bl.232 đến số 235, số 260 đến số B, số B đến số B).

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm hung khí gây án theo chỉ điểm của các bị cáo nhưng không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu thập được 01 đoạn video do camera ghi lại được hình ảnh vụ việc anh N bị đâm vào ngày 31/3/2022, tại địa chỉ A đường số A, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang được lưu giữ trong 01 USB).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 371/TgT.22 ngày 24/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế Thành phố H, kết luận: thương tích của Nguyễn Minh N như sau:

-Vết thương tại liên sườn 2 cạnh trái xương ức gây thủng da, cơ, tràn khí màng phổi trái lượng nhiều, xẹp phổi thụ động, tràn khí trung thất đã được điều trị đặt dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+Một sẹo đâm kích thước 1,7x0,3 cm (ảnh 1).

+Một sẹo dẫn lưu trên sườn V đường nách giữa trái kích thước 3x1,5cm (ảnh 2).

+Hình ảnh sẹo xơ cũ trong thùy lưỡi trái trên phim chụp cắt lớp vi tính tại vị trí dẫn lưu (ảnh 3, 4).

+Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 8%.

-Vết thương thấu bụng vùng thượng vị gây tràn máu ổ bụng, thủng đứt gan tại hạ phân thùy V, thủng một lỗ hang vị, thủng một lỗ hành tá tràng, thủng đầu tụy đã được điều trị phẫu thuật khâu vết thương gan, hang vị, hành tá tràng, tụy, đặt ống dẫn lưu, hiện còn:

+Một sẹo đâm trúng sẹo mổ dọc giữa bụng kích thước 19x (0,1-0,5)cm (ảnh 5).

+Hai sẹo dẫn lưu vùng bụng phải kích thước 1,7x0,3cm (ảnh 6.1) và 2x0,4cm (ảnh 6.2).

Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 79%.

Cộng hai tỉ lệ trên theo thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 81%.

Theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 81%.

Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, có nguy hiểm đến tính mạng đương sự .

Tại bản Cáo trạng số 247/CT-CT-P2 ngày 22/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội như sau: Căn cứ lời khai của các bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo T đã có hành vi dùng dao đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, còn bị cáo B đã dùng dao đâm hai nhát gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ 81%. Sau khi gây án, các bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 12 đến 14 năm tù về tội “Giết người”.

-Xử phạt bị cáo Dương Quốc B từ 15 đến 17 năm tù về tội “Giết người”.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Luật sư T bào chữa cho các bị cáo như sau:

-Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc.

-Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án. Bị cáo B có vai trò là người thực hành, thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại, còn bị cáo T chỉ có vai trò đồng phạm, T còn can ngăn B đâm anh N. Các bị cáo không cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và không mong muốn hậu quả xảy ra.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận như sau: Căn cứ hình ảnh trích xuất từ camera ghi lại hiện trường vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo T không có hành vi can ngăn bị cáo B mà đã cùng B truy đuổi bị hại. Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét vai trò của từng bị cáo đề nghị mức hình phạt. Hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Luật sư tranh luận như sau: Hình ảnh từ camera không phản ánh hoàn toàn đúng thực tế vụ việc, nếu bị cáo T và B truy đuổi đến cùng thì bị hại sẽ không thể bỏ chạy trốn được.

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Theo hình ảnh do C ghi nhận thì T đã có hành vi gây hấn với anh N. Sau khi B đâm anh N, T còn cùng với B truy đuổi anh N. Do vậy, việc luật sư cho rằng T can ngăn B là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư bào chữa, các đương đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/3/2022, ở tại quán B1, địa chỉ số A Đường số A, Khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, Dương Quốc B và Dương Văn T đã có hành vi dùng dao tấn công, đâm anh N trọng thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 81%.

Căn cứ vào kết quả giám định pháp y, thì các bị cáo đã gây ra cho anh N 02 vết thương gồm: 01 vết thương tại liên sườn 2 cạnh trái xương ức gây thủng da, cơ, tràn khí màng phổi trái lượng nhiều, xẹp phổi thụ động, tràn khí trung thất đã được điều trị đặt dẫn lưu màng phổi; 01 vết thương thấu bụng vùng thượng vị gây tràn máu ổ bụng, thủng đứt gan tại hạ phân thùy V, thủng một lỗ hang vị, thủng một lỗ hành tá tràng, thủng đầu tụy. Các vết thương vừa nêu được xác định là nguy hiểm đến tính mạng.

[3].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe, tính mạng của công dân; xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng thiếu ý thức tôn trọng pháp luật; xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[4].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[5].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm. Trong đó, nguyên nhân bắt nguồn từ B và B cũng là người là người thực hành.

T là cha của bị cáo B. Tuy nhiên, khi nghe B kể lại sự việc mâu thuẫn với anh N, T đã không khuyên can, tìm cách giải quyết mâu thuẫn mà đã chủ động mang theo dao dài 40cm tìm gặp anh N gây hấn, kích động B, khi thấy B đã đâm anh N, anh N bỏ chạy, T còn cùng với B tiếp tục truy đuổi anh N.

Hành vi của B có tính chất, mức độ nguy hiểm hơn so với T.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6].Về các biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, anh N cho biết tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đây là quyền của anh N nên cần được ghi nhận trong bản án.

[7].Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015,

1.Xử phạt bị cáo **Dương Quốc B** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

2.Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

3.Ghi nhận tại phiên tòa việc anh Nguyễn Minh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

4.Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đường sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn